

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Viết đúng chữ hoa **Q kiểu 2** (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), chữ và câu ứng dụng: **Quân** (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), **Quân dân một lòng** (3 lần)

2. **Kỹ năng:** Hiểu nội dung câu ứng dụng: **Quân dân một lòng**.

3. **Thái độ:** Rèn tính cẩn thận, chính xác. Yêu thích luyện chữ đẹp.

4. **Năng lực:** Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Mẫu chữ (cỡ vừa), bảng phụ viết sẵn mẫu chữ, câu ứng dụng trên dòng kẻ (cỡ vừa và nhỏ).

- Học sinh: Vở Tập viết – Bảng con.

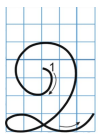
2. pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp.

- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
- TBVN bắt nhịp cho lớp hát tập thể - Cho học sinh xem một số vở của những bạn viết đẹp giờ trước. Nhắc nhở lớp học tập các bạn. - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng.	- HS hát bài: <i>Chữ đẹp, nét càng ngoan</i> - Học sinh quan sát và lắng nghe. - Theo dõi.
2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết: (10 phút) *Mục tiêu: Biết viết chữ hoa theo cỡ vừa và nhỏ, chữ trong câu ứng dụng trên bảng con. Hiểu nghĩa câu ứng dụng. *Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp	
Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét: - Giáo viên treo chữ Q kiểu 2 hoa (đặt trong khung). - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát, nhận xét:  + Chữ Q hoa cao mấy li? + Chữ hoa Q gồm mấy nét? Việc 2: Hướng dẫn viết: - Nhắc lại cấu tạo nét chữ: Chữ hoa Q gồm 1 nét viết liền là kết hợp của 2 nét cơ bản – nét	- HS quan sát chữ mẫu. + Học sinh chia sẻ cặp đôi -> Thống nhất trước lớp: + Cao 5 li. + Chữ hoa Q gồm 1 nét viết liền. - Học sinh lắng nghe.

<p>cong trên, cong phải và lượn ngang.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu cách viết chữ: + Nét 1: Đặt bút giữa ĐK 4 với ĐK5, viết nét cong trên, DB ở ĐK6. + Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, viết tiếp nét cong phải, dừng bút ở giữa ĐK1 với ĐK2. + Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2, đổi chiều bút, viết 1 nét lượn ngang từ trái sang phải, cắt thân nét cong phải, tạo thành 1 vòng xoắn ở thân chữ, dừng bút ở đường kẻ 2. - Giáo viên viết mẫu chữ Q cỡ vừa trên bảng lớp, hướng dẫn học sinh viết trên bảng con. - Giáo viên nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét. <p>Việc 3: Hướng dẫn viết câu ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên giới thiệu câu ứng dụng. - Gọi học sinh đọc câu ứng dụng. - Giúp học sinh hiểu nghĩa câu ứng dụng: Quân dân một lòng. - Hướng dẫn học sinh quan sát nhận xét: <ul style="list-style-type: none"> + Các chữ Q, l, g cao mấy li? + Con chữ d cao mấy li? + Con chữ t cao mấy li? + Những con chữ nào có độ cao bằng nhau và cao mấy li? + Đặt dấu thanh ở những chữ cái nào? + Khoảng cách giữa các chữ như thế nào? <p>Giáo viên lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên viết mẫu chữ Q(cỡ vừa và nhỏ). - Luyện viết bảng con chữ Quân. - Giáo viên theo dõi, uốn nắn. Lưu ý học sinh cách viết liền mạch. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nghe. - Quan sát và thực hành. - Lắng nghe. - Quan sát. - Học sinh đọc câu ứng dụng. - Lắng nghe. -> <i>Dự kiến ND chia sẻ:</i> <ul style="list-style-type: none"> + Cao 2 li rưỡi. + Cao 2 li. + Cao 1 li rưỡi. + Các chữ u, â, n, ô, o có độ cao bằng nhau và cao 1 li. + Dấu nặng đặt dưới con chữ ô trong chữ một, dấu huyền đặt trên con chữ o trong chữ lòng. + Khoảng cách giữa các chữ rộng bằng khoảng 1 con chữ. - Quan sát. - Học sinh viết chữ Quân trên bảng con. - Lắng nghe và thực hiện.
<p>3. HĐ thực hành viết trong vở: (15 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.</p> <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân</p>	
<p>Việc 1: Hướng dẫn viết vào vở.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nêu yêu cầu viết: <ul style="list-style-type: none"> + 1 dòng chữ Q cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ. + 1 dòng chữ Quân cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ. + 3 dòng câu ứng dụng cỡ nhỏ. - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, lắng nghe. - Lắng nghe và thực hiện.

<p>lưu ý cần thiết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút. <p>Việc 2: Viết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh của giáo viên. - Theo dõi, giúp đỡ học sinh viết chậm. <p><i>Lưu ý theo dõi và giúp đỡ đối tượng M1</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên.
<p>4. HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên đánh giá một số bài. - HS nhắc lại quy trình viết chữ Q - Nhận xét, tuyên dương những học sinh viết tốt. - Trưng bày một số bài đẹp cho cả lớp lên tham khảo. - Yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học, những điểm cần ghi nhớ khi viết chữ Q 	
<p>5. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> -Viết tên một số bạn em biết có phụ âm đầu là Q - Viết chữ hoa “Q”, và câu “Quân dân một lòng.” kiểu chữ sáng tạo. - Nhận xét tiết học. - Yêu cầu học sinh về hoàn thành nốt bài viết và tự luyện viết thêm cho đẹp 	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

ĐẠO ĐỨC

GIỮ GÌN TRƯỜNG LỚP SẠCH ĐẸP (TIẾT1)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nêu được lợi ích của việc giữ gìn trường lớp sạch đẹp.
- Nêu được những việc cần làm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

2. Kỹ năng: Giữ gìn trường lớp sạch đẹp là trách nhiệm của học sinh.

3. Thái độ:

- Thực hiện giữ gìn trường lớp sạch đẹp.
- Biết nhắc nhở bạn bè giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

4. Năng lực: Góp phần hình thành các năng lực tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Phát triển bản thân; Tự điều chỉnh hành vi đạo đức; tư duy phản biện.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Phiếu câu hỏi cho việc 1.
- Học sinh: Vở bài tập Đạo đức.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, khăn trải bàn, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chơi T.C Hái hoa dân chủ - Nội dung chơi: <ul style="list-style-type: none"> + Tại sao phải quan tâm giúp đỡ bạn? + Quan tâm giúp đỡ bạn sẽ có lợi như thế nào? - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh có thái độ đúng. - TBVN bắt nhịp cho lớp hát bài: <i>Lớp học của em</i> - GV kết nối bài mới, ghi tựa bài lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chủ động tham gia trò chơi. - Học sinh nhận xét. - HS lắng nghe. - HS hát tập thể - HS ghi đầu bài vào vở
2. HĐ thực hành: (27 phút)	
<p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được lợi ích của việc giữ gìn trường lớp sạch đẹp. - Nêu được những việc cần làm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp. - Hiểu: Giữ gìn trường lớp sạch đẹp là trách nhiệm của học sinh. - Thực hiện giữ gìn trường lớp sạch đẹp. - Biết nhắc nhở bạn bè giữ gìn trường lớp sạch đẹp. <p>*Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> + GV giao nhiệm vụ học tập cho HS + GV trợ giúp nhóm HS hạn chế + TBHT điều hành hoạt động chia sẻ Việc 1: Tiểu phẩm bạn Hùng thật đáng khen: Làm việc cả lớp - Giáo viên nêu nội dung tiểu phẩm. - Hướng dẫn học sinh cách đóng kịch. <p>Kết luận: Vứt rác vào đúng nơi quy định là góp phần giữ gìn trường lớp sạch đẹp.</p> Việc 2: Bày tỏ thái độ: Làm việc theo nhóm – Chia sẻ trước lớp - Nêu câu hỏi qua các tranh.	<ul style="list-style-type: none"> - HS tìm hiểu nội dung câu chuyện theo nhóm + HS thực hiện nghiêm túc YC + HS chia sẻ, tương tác cùng bạn <i>*Dự kiến ND chia sẻ:</i> - Học sinh nghe. - Đại diện 1 số học sinh lên đóng vai các nhân vật: <ul style="list-style-type: none"> + Bạn Hùng. + Cô giáo Mai. + 1 số bạn trong lớp. + Người dẫn chuyện. - Các bạn khác theo dõi tiểu phẩm. - Vài học sinh nhắc lại kết luận. - Học sinh thảo luận nhóm. - Đại diện nhóm lên trình bày. - Nhận xét, bổ sung.

<p>*GV kết luận: Muốn giữ gìn trường lớp sạch đẹp ta có thể làm những công việc sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không vứt rác bừa bãi. - Không bôi bẩn lên tường, bàn ghế. - Luôn luôn kê bàn ghế ngay ngắn. - Vứt rác đúng nơi qui định. - Quét dọn lớp học hàng ngày. <p>Việc 3: Bài tỏ ý kiến: Làm việc theo nhóm – Chia sẻ trước lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên hướng dẫn học sinh thảo luận nhóm. - Giáo viên phát phiếu. <p>*GV kết luận: Giữ gìn trường lớp sạch đẹp là bổn phận của mỗi học sinh, điều đó thể hiện lòng yêu trường, yêu lớp giúp em sinh hoạt, học tập trong môi trường trong lành.</p> <p><i>Khuyến khích bày tỏ ý kiến (đối tượng M1)</i></p>	<p>- Vài học sinh đọc lại phần kết luận.</p> <p>Đánh dấu + vào trước <input type="checkbox"/> có hành động đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh làm bài trên phiếu. - Đại diện các nhóm trình bày. - Học sinh nhắc lại.
<p>3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Qua bài học, bạn biết được điều gì? - Muốn trường lớp sạch đẹp ta phải làm gì? <p>+VD: Để giữ gìn trường lớp sạch đẹp chúng ta nên làm trực nhật hằng ngày, không bôi bẩn vẽ bậy lên tường và bàn ghế, không vứt rác bừa bãi, đi vệ sinh đúng nơi qui định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Qua bài học, bạn có ý kiến đề xuất gì? - Giáo viên tổng kết bài, giáo dục học sinh luôn có ý thức cao trong việc giữ gìn vệ sinh xung quanh... 	
<p>4. HĐ sáng tạo (1 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cùng các bạn tuyên truyền và thực hiện tốt phong trào: Xanh- sạch và đẹp ở mọi lúc, mọi nơi - Giáo viên nhận xét tiết học. - Dặn học sinh về làm vở bài tập. Chuẩn bị bài sau. 	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TOÁN:

TIẾT 154: LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết sắp xếp theo tự các số có ba chữ số.
- Biết cộng, trừ (không nhớ) các số có ba chữ số.
- Biết cộng, trừ nhằm các số tròn chục, tròn trăm có kèm đơn vị đo.
- Biết xếp hình đơn giản.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng làm tính và tìm x.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

*Bài tập cần làm: Bài tập 1 (a,b), bài tập 2,3.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Viết sẵn nội dung bài tập 1, 2 lên bảng.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - TBHT điều hành trò chơi: Đố bạn - ND chơi: TBHT nêu ra phép tính để học sinh nêu kết quả: 635 + 241, 970 + 29, 896 – 133, 295 - 105 - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh tích cực. - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: <p>Luyện tập chung.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chủ động tham gia chơi. - Lắng nghe. - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.
2. HĐ thực hành: (25 phút)	
<p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết sắp xếp theo tự các số có ba chữ số. - Biết cộng, trừ (không nhớ) các số có ba chữ số. - Biết cộng, trừ nhằm các số tròn chục, tròn trăm có kèm đơn vị đo. - Biết xếp hình đơn giản. <p>*Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> +GV giao nhiệm vụ học tập cho HS +GV trợ giúp HS hạn chế +TBHT điều hành hoạt động chia sẻ <p>Bài 1 (a,b): Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp</p>	<ul style="list-style-type: none"> +HS thực hiện nghiêm túc YC +HS chia sẻ, tương tác cùng bạn *Dự kiến ND chia sẻ: - Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài. - Kiểm tra chéo trong cặp. - Học sinh lên bảng chia sẻ:

- Yêu cầu 4 em lên bảng chia sẻ kết quả, mỗi em làm một ý.

- Yêu cầu học sinh nhắc lại cách đặt tính và thực hiện tính cộng, trừ với các số có 3 chữ số.

- Giáo viên nhận xét chung.

Bài 2: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp

- Yêu cầu 4 em lên bảng chia sẻ kết quả, mỗi em làm một ý.

+ GV trợ giúp HS hạn chế

- Yêu cầu học sinh khác nhận xét.

- Giáo viên nhận xét.

Bài 3: TC Trò chơi Ai nhanh, ai đúng

- Giáo viên treo bảng phụ ghi sẵn nội dung bài tập 3, tổ chức cho học sinh thi đua điền vào chỗ chấm.

- Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.

Lưu ý giúp đỡ để đối tượng MI hoàn thành bài tập

🔗 Bài tập chờ:

Bài tập 1c (M3): Yêu cầu học sinh tự làm bài rồi báo cáo kết quả với giáo viên.

Bài tập 4 (M4): Yêu cầu học sinh tự làm bài và báo cáo kết quả với giáo viên.

3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)

-Hãy nêu lại tên bài học hôm nay?

!/?/Qua bài học hôm nay em đã hiểu biết thêm được điều gì?

$$\begin{array}{r} 456 \\ + 323 \\ \hline 779 \end{array} \quad \begin{array}{r} 897 \\ - 253 \\ \hline 644 \end{array} \quad \begin{array}{r} 357 \\ + 621 \\ \hline 978 \end{array} \quad \begin{array}{r} 962 \\ - 861 \\ \hline 101 \end{array}$$

- Học sinh nêu.

- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.

- Kiểm tra chéo trong cặp.

- Học sinh cùng tương tác, chia sẻ

$$+) 300 + x = 800$$

$$x = 800 - 30$$

$$x = 500$$

$$+) x + 700 = 1000$$

$$x = 1000 - 700$$

$$x = 300$$

$$+) x - 600 = 100$$

$$x = 100 + 600$$

$$x = 700$$

$$+) 700 - x = 400$$

$$x = 700 - 400$$

$$x = 300$$

- Học sinh nhận xét.

- Học sinh tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ, cùng giáo viên klamf ban giám khảo.

- Học sinh lắng nghe.

- Học sinh tự làm bài sau đó báo cáo kết quả với giáo viên

*Dự kiến KQ báo cáo:

$$\begin{array}{r} 421 \\ + 375 \\ \hline 796 \end{array} \quad \begin{array}{r} 431 \\ - 411 \\ \hline 20 \end{array}$$

- Học sinh tự làm bài rồi báo cáo kết quả với giáo viên.

/?/ Em hãy sắp xếp theo tự các số có ba chữ số từ bé đến lớn: 120; 102; 201.

/?/ Sau bài học này em có thắc mắc, đề xuất gì không?

- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết dạy.

5. HĐ sáng tạo: (1 phút)

- Về nhà tự tạo một số bài tập liên quan đến phép tính cộng, trừ số có ba chữ số (không trừ) để thực hiện tính sao cho đúng

- Giáo viên nhận xét tiết học.

- Dặn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Sửa lại bài làm sai. Chuẩn bị tiết sau kiểm tra.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....
.....
.....

ÂM NHẠC

(GV chuyên soạn, giảng)

Thứ sáu ngày 25 tháng 4 năm 2019

CHÍNH TẢ: (NGHE VIẾT)

TIẾNG CHỖI TRE

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nghe- viết chính xác, trình bày đúng thể thơ tự do.
- Làm được bài tập 2a, 3a.

2. Kỹ năng: Giúp học sinh rèn quy tắc chính tả *l/n*.

3. Thái độ: Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa. Bảng phụ ghi sẵn nội dung bài tập 2.
- Học sinh: Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập đầy đủ.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm, cá nhân.

II. Các HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. HĐ khởi động: (3 phút)</p> <p>-TBVN bắt nhịp cho lớp hát tập thể bài Một sợi rom vàng.</p> <p>- Nhận xét bài làm của học sinh, khen những em tuần trước viết bài tốt.</p> <p>- Giới thiệu bài - Ghi đầu bài lên bảng.</p>	<p>- Học sinh hát: <i>Một sợi rom vàng là hai sợi vàng rom. Bà bện chổi to, bà bện chổi nhỏ. Chổi to bà để quét sân kho. Còn chổi nhỏ bà để cho bé chăm lo quét nhà....</i></p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Mở sách giáo khoa.</p>
<p>2. HĐ chuẩn bị viết chính tả. (5 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>- Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.</p> <p>- Nắm được nội dung bài thơ để viết cho đúng chính tả.</p> <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp</p>	
<p>- Giáo viên giới thiệu và đọc bài chính tả: Đọc chậm và rõ ràng, phát âm chuẩn.</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh đọc thuộc lòng đoạn thơ cần viết.</p> <p>*Giáo viên giao nhiệm vụ:</p> <p>+YC HS thảo luận một số câu hỏi</p> <p>+GV trợ giúp đối tượng HS hạn chế</p> <p>- Hướng dẫn học sinh nắm nội dung bài viết và cách trình bày qua hệ thống câu hỏi gợi ý:</p> <p>-TBHT điều hành HĐ chia sẻ:</p> <p>+ <i>Đoạn thơ nói về ai?</i></p> <p>+ <i>Công việc của chị lao công vất vả ntn?</i></p> <p>+ <i>Qua đoạn thơ, em hiểu điều gì?</i></p> <p>+ <i>Bài thơ thuộc thể thơ gì?</i></p> <p>+ <i>Những chữ đầu dòng thơ viết như thế nào?</i></p> <p>+ Nên bắt đầu dòng thơ từ ô thứ 3 trong vở.</p> <p>- Yêu cầu học sinh nêu những điểm (âm, vần) hay viết sai.</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh viết vào bảng con những từ khó: lặng ngắt, quét rác, gió rét, như đồng, đi về.</p> <p>- Nhận xét bài viết bảng của học sinh.</p> <p>- Giáo viên đọc lần 2.</p> <p><i>Quan sát, nhắc nhở, khuyến khích học sinh trả lời: MI</i></p>	<p>- Học sinh lắng nghe.</p> <p>- Học sinh đọc theo YC của GV.</p> <p>-Thực hiện YC theo nhóm</p> <p>+ Học sinh trả lời từng câu hỏi của giáo viên.</p> <p>+ Lưu ý nội dung bài viết, cách trình bày, những điều cần lưu ý.</p> <p>- Đại diện nhóm báo cáo</p> <p>*Dự kiến ND chia sẻ:</p> <p>+ Chị lao công.</p> <p>+ Chị phải làm việc vào những đêm hè, những đêm đông giá rét.</p> <p>+ Chị lao công làm công việc có ích cho xã hội, chúng ta phải biết yêu quý, giúp đỡ chị.</p> <p>+ Thuộc thể thơ tự do.</p> <p>+ Chữ đầu dòng thơ phải viết hoa.</p> <p>- Học sinh nêu.</p> <p>- Luyện viết vào bảng con, 1 học sinh viết trên bảng lớp.</p> <p>- Lắng nghe.</p>